

# KINH ĐẠI NHẬT

QUYỂN TÁM

NGHI QUỸ NIỆM TỤNG

Bản cập nhật tháng 6/2014

<http://kinhmatgiao.wordpress.com>

## ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA PHẬT NÓI KINH NIỆM TỤNG YẾU LƯỢC

Hán dịch: Tam Tạng BỒ ĐỀ KIM CƯƠNG (Bodhi-Vajra)  
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Quy mệnh **Mãn Phần Tĩnh Pháp Thân**  
**Tỳ Lô Giá Na Biến Chiếu Trí**  
Hé mở mắt Diệu Giác Quang Minh  
Dài rộng giống như cánh sen xanh  
Nay Ta y Kinh Yếu Lược nói  
**Pháp Tự Lợi, Lợi Tha, Tất Địa**  
**Chân Ngôn, thứ tự Phương Tiện Hạnh**  
Phát khởi **Tín Giải Thắng Nguyện Môn**

Trước khiến Tâm mình lia bụi dơ  
Quán Phật, tưởng Ấn với Chân Ngôn  
Thâm Kinh Luật Tạng Càn Dũng Tôn  
Một lòng tùy thuận cung kính lễ  
Đã từng **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka) khiến truyền thụ  
Biết các chi phần Diệu Chân Ngôn  
Thấy **Thắng Nhân** (Jina) đó nên kính sự  
Chiêm ngưỡng giống như **Thế Tôn Sư**

Từng trải phát khởi ý thù thắng  
Được vào **Đại Bi Mạn Trà La** (Mahā-kāruṇī-maṇḍala)  
Đổi trao **Tam Muội** (Samādhi) với **Chân Ngôn** (Mantra)  
Như thế cần nên vì tuyên nói  
Nhiếp **Chính Chân Ngôn, Hạnh bình đẳng**  
Nhiều ích Hữu Tình, tâm chẳng gián (Không gián đoạn)  
**Ba Thừa** (Trīṇi-yānāni), **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā) đừng khinh hủy  
Sáu Pháp Hòa Kính, Tâm chẳng buông  
Đừng tập hành sự của người ngu  
Đừng sinh giận dữ hờng các căn  
Nhiều kiếp đã tu Môn Công Đức  
Một niệm nhân duyên đều đốt hết  
Tâm Diệu Bồ Đề, báu Như Ý  
Hay mãn các nguyện, diệt trần lao  
Tam Muội **Đức Tạng** do đây sinh  
Vì thế cần phải siêng thủ hộ

Quán niệm chúng sinh căn lợi thuận  
**Tâm Từ** (Maitri-citta) nhiều ích hiện giận vui  
Đừng dùng chút phần **Tham** (Rāga) **Sân** (Dveṣa) **Si** (Moha)  
Một niệm tương ứng hành **Nhiều Hạnh** (Hạnh lợi ích)  
Đừng nhớ lỗi Hữu Tình bội ân

Dùng **bốn Vô Lượng** (Catvāry apramāṇāni) nhiếp quần sinh  
 Nếu do không sức hoặc được **Thời** (Kāla)  
 Tâm thường an trụ chốn **Bồ Đề**  
 Như Lai nói đây đủ vạn hạnh  
 Đầy đủ các **Độ** (Pāramitā), **Đạo Đại Thừa** (Mahā-yāna-patha)  
 Đọc tụng, suy tư vào Chính Thọ  
 Chẳng dính **căn** (Indriya), **trần** (Viṣaya) tu **Đẳng Dẫn** (Samāhita)  
 Mau lìa **Tham Dục** (Lobha, Rāga, abhidhyā) như lửa độc  
 Mau lìa rượu như sương, mưa đá  
 Dùng tăng **Ngã Mạn** (Ātma-māna), ở giòng cao  
**Tự Tổn, Tổn Tha** đều mau lìa  
 Lại nên mau lìa nhân **Hủy Phạm**  
 Lười biếng, vọng niệm, tập Nghi ác  
 Ta đã chính y **Đạo Tam Muội** (Samādhi-patha)  
 Lại nơi Phật nói **Tu Đa La** (Sutra : Khế Kinh)  
 Rộng khiến mở hiểu, sinh quyết định  
 Pháp: **Chân Ngôn** (Mantra), **Diệu Môn** (Sumukha), **Tam Muội** (Samādhi)  
 Tùy nơi tương ứng mà suy niệm  
 Đem các **Phước** (Puṇya) **Tuệ** (Prajña) trang nghiêm khắp  
 Hết thấy **Cái** (Chattra) **Chướng** (Āvaraṇa) khiến tiêu hết  
 Quán sát tương ứng Pháp Thành Tự  
 Gần gũi Tôn Sớ nhận **Minh** (Vidya) ấy  
 An trụ thứ tự phụng **Chân Ngôn**  
 Tức ở đời này vào **Tất Địa** (Siddhi)

Kẻ Trí muốn tu nghiệp Tỏi Thắng  
 Trước lễ Tôn Giả, hỏi phương tiện  
 Mong Thầy hứa xong được Thắng Xứ  
 Ngọn núi nhiệm màu, đất, hang hốc  
 Bên bờ sông, châu, ao đầy hoa  
 Rừng cây phụ giúp nơi thích ý  
 Cây nhựa mầm tốt, đất không người  
 Lại không lạnh nóng, trùng thú hại  
 Nơi có Thánh Hiền đã trú qua  
**Lan Nhã** (Araṇya), hang Tiên, trong chùa tháp  
 Nơi Thắng Thời này, tâm an trú  
 Tương ứng Tam Muội, tu Tất Địa  
 Ví mau mệt khổ với đói khát  
 Đầy đủ niệm Tuệ, nên kham nhẫn  
 Tùy thuận Như Lai Bồ Tát Giáo  
 Có bạn, không bạn, bền chắc ý  
 Chân Ngôn, Diệu Pháp thường ở tay  
 Dù Tĩnh Niệm Tuệ luôn quán sát  
 Dừng tiến kiên lao không khiếp nhọc  
 Chẳng dính Phước chur Hữu (các cõi) Thế Gian  
 Nơi Chân Ngôn Môn, tin giải sâu  
 Thành tựu **Tự Tha**, nghiệp an vui  
 Như vậy tu hành, tên **Thắng Bạt**  
 Chư Thiên thủ hộ tăng uy đức

Tiếp dưới đây là 9 loại phương cách **Tịch Trừ Chướng Tăng Ích Tam Muội Gia Môn**.

Dùng Kệ (Gāthā) nói rằng:  
“Chân thành, sám các Tội  
Quy y, thân cúng dường  
Phát Tâm với Tùy Hỷ  
Quán Thịnh, Hồi Hương, Pháp”  
Chín loại Môn như vậy  
Thứ tự tương ứng nói  
Mỗi mỗi nơi Niệm Tụng  
Ngày đêm làm Thời Phận  
Lặng nghỉ với **Kinh Hành** (Caṅkramaṇa)  
Tịch trừ loài gây chướng  
Tịch Căn (Căn lặng lẽ) trụ niệm Tuệ  
Hay trừ lỗi phóng dật  
Thường khởi **Tâm Đại Bi** (Kāruṇa-citta)  
Giải thoát Chúng Sinh Giới  
Hoặc tắm hoặc không tắm  
Tĩnh ba nghiệp làm **gốc** (Mūla)  
Trong **Không Nhàn** (Aranya: A Lan Nhã), Tinh Xá  
Như Pháp an Kinh Tượng  
Suy tư mười phương giới  
Chư Phật hiện trước mặt  
Đề tưởng (thành thật tưởng, tưởng kỹ lưỡng) thân tâm mình  
Rõ ràng ngay nơi ấy  
Chân thành tác cung kính  
Rải bày hương hoa tốt  
Mọi loại thẳng trang nghiêm  
Nhất Tâm mà kính lễ  
Mặt tùy hướng Đông ngồi  
Chiêm ngưỡng Bản Sở Tôn  
**Minh** (Vidya), **Án** (Mudra), **Tu Đa La** (Sutra)  
Năm vóc sát đất lễ  
Lễ tất cả Phật, Bản Tôn, các Bồ Tát, Chân Ngôn, Khế Án.... Thời đồng tụng  
Minh này là:

“**Án, na ma tát lật-phộc, đất tha nghiệt đa, ca dã, phộc cật-chất đa, bá đà mạn đà nan, ca lộ nhĩ**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय नमो भगवते वासुदेवाय नमो भगवते वासुदेवाय

OM\_NAMAḤ SARVA-TATHĀGATA KĀYA VĀK CITTA\_  
VANDĀNĀM KARA-UMI

Nếu tụng Minh này mà tác lễ bái thì hay khiến lễ khắp chư Phật ở mười phương

Tiếp **Pháp Sám Hối**. Gắn gối ở trước mặt Phật, quỳ gối phải sát đất, chắp tay suy tư: “*Từ đời trước đến đời này. Nhóm Tham, Sân, Si che phủ thân tâm, gom chứa nhiều phiền não, tăng trưởng Vô Minh, ba nghiệp chẳng lành nhiều vô lượng vô biên. Đối với Phật, Chính Pháp, Hiền Thánh, Sư Tăng, cha mẹ, Tôn thân, Thiện Tri Thức đã tạo ra tội cực nặng. Trái nghịch với lời của bạn tốt, chìm đắm trong sinh tử. Nay đời trước Phật Bồ Tát ở mười phương, mở bày tâm sám hối, chẳng dám gây tạo nữa*”

Nói lời ấy xong, tụng Minh này là:

“**Án, tát bà bá bả , suát-phô tra, đà ha nễ, bạt nhật-la gia, sa ha**”

ॐ स र्व व फ ल सु क र्म व र्ज य म्

OM\_SARVA-PĀPA SPHOTA DAHANA VAJRĀYA\_SVĀHĀ

Tụng Minh 3 biến thì tội đã Hối , một thời tiêu diệt, quyết định đừng nghi

\_ Tiếp **Pháp Quy Y**. Bảy giờ tác suy tư này:“*Tất cả chư Phật ở mười phương với Pháp Tạng thâm sâu, các chúng Bồ Tát thành tựu Thắng Nguyện. Tâm con thấy đều quy y*”

Ba lần tụng Minh này là:

“**Án, tát bà bột đà, mộ địa tát đỏa-phộc, xả la ngao nghiệt xa nhĩ, bạt nhật-la, đạt ma, hiệt-ly**”

ॐ स र्व बु द्ध बो धि स त् व न म ष र् स र न म ग च्छ म ः

OM\_SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀM ŚARANAM GACCHĀMI\_VAJRA-DHARMA HRĪH

\_ Tiếp lại **Phân thân cúng dường**. Nên tưởng *thân khẩu ý của mình đã lìa các nơi bản. Vận tán thân đó nhiều hơn số bụi nhỏ trên khắp các cõi ở mười phương giống như mây rải mưa ban bố, hóa làm mọi thứ cúng dường đủ dùng hiến dâng Phật.*

Tụng Minh này là:

“**Án, tát lật-phộc đất tha nghiệt đa, bố xả, bát-la ngã lật-đát na dạ nam, nễ lý-gia đất dã nhĩ. Tát la-phộc đất tha nghiệt đa thất-đồ địa, để sắt-tra nan, tát la-phộc đất tha nghiệt đa nhạ nam, mê già, a vĩ thiết đồ**”

ॐ स र्व ग ल्प ग व र्ज य म् न ः ॐ ग ल्प य म् स र्व ग ल्प ग व र्ज य म् ॐ ॐ न ः स र्व ग ल्प ग व र्ज य म् ॐ

OM\_SARVA-TATHĀGATA PŪJA PRAVARTTĀNĀYA ATMANAM NIRYĀTA YĀMI\_SARVA TATHĀGATA-ŚCA ADHITIṢṬITAM\_SARVA TATHĀGATA-JŪNA ME ĀVIŚATU

\_ Tiếp lại **Phát Thắng Bồ Đề Tâm**. Bảy giờ nên quán *tâm của mình giống như mặt trăng báu tròn trịa không tịnh* (trong sạch trống rỗng). Lại nên quán *sát nhóm Uân, Giới, Xứ bị vọng chấp từ vô thủy vây buộc. Nay ta biến nơi nguy hại vô tri này, vì thế quán sát tâm Tĩnh Bồ Đề.*

Quán Tâm Bồ Đề, tụng Minh này là:

“**Án, mộ địa chất đa một đấp-bà đà dạ nhĩ**”

ॐ ब धि च त्त म उ त्प ढ ष य म ः

OM\_BODHICITTAM UTPĀDA YĀMI

Tụng Minh này 3 biến hay khiến cho thấy Tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề lìa tất cả tướng, tự thân bình đẳng, vốn không sinh diệt. Không có **ta, người, năng chấp, sở chấp**. Chư Phật quá khứ và các Bồ Tát phát Tâm này nên đến Đạo Trường. Ta cũng phát Tâm Bồ Đề như vậy. Tất cả chúng sinh quy y với ta, dùng các phương tiện đều khiến cho giải thoát.

\_ Tiếp lại **Tùy hỷ Công Đức**. Suy tư như vậy:“*Trong các nước ở mười phương, mọi loại mây biển Công Đức Phương Tiện của tất cả Như Lai với nhóm Phước tối thắng của các Bồ Tát. Nay ta chí tâm thấy đều tùy hỷ*”.

Tụng Minh này là:

“**Án, tát lật-phộc đất tha nghiệt đa, bát nễ-dã nhạ na, noa mộ đà ná, bố xả mê già, tam mẫu nại na, tát phả la noa, tam ma duệ, hồng**”

ॐ सर्व तथगत प्रपुञ्जप्रसन्न पूरुषाय समुद्रं  
OM SARVA-TATHĀGATA PUṆYA JÑĀNA ANUMUDANA PŪJA-  
MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM

— Tiếp lại **Khuyên Thỉnh Đức Vân** (mây Công Đức). Tác Pháp xong, tâm niệm miệng nói: “*Nay con khuyên thỉnh tất cả Như Lai, các Đại Bồ Tát khắp cả mười phương ban cho mây Pháp lớn, giáng mưa Pháp lớn, Cứu Thế Đại Bi Nguyên tùy con thỉnh. Con ở trong đây, nguyện mau thành tựu*”.

Tụng Minh này là:

“**Án, tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, địa-duệ sắt noa, bố xả mê già, tam mẫu nại-la, tát phả la noa, tam ma duệ, hồng**”

ॐ सर्व तथगत अद्धम पूरुषाय समुद्रं  
OM SARVA-TATHĀGATA ADDHEṢAṆA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA  
SPHARAṆA SAMAYE HŪM

— Tiếp lại **Thỉnh Phật Trụ Thế**. Bấy giờ Hành Giả tâm niệm miệng nói: “*Nay con phụng thỉnh tất cả Như Lai. Vì con, kẻ phàm phu tục tử mà trụ ở thế gian làm nhiều điều ích lợi cho chúng con với tất cả chúng sinh. Con với chúng sinh trụ ở địa Phàm Phu gom chứa mọi khổ. Làm sao được đến cõi Vô Cấu, an trụ Tân Pháp Giới Thanh Tĩnh ?!!!... Nguyên xin Như Lai chẳng buông bỏ con*”.

Tụng Minh này là:

“**Án\_ Tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, ná địa duệ sai dạ nhĩ, tát lật-phộc tát đoá , hệ đô lật-tha dã, đạt lật-ma đà đô, tát-bách để lật-bà phạt đồ**”

ॐ सर्व तथगत अद्धम सर्व धर्मैर्धर्मैश्चैव सुखैर्धर्मैश्च  
OM SARVA-TATHĀGATA ADDHEṢA ĀAMI SARVA-SATVA HĪTA  
ARTHĀYA DHARMA-DHĀTU STHITIR-BHAVATU

— Tiếp lại **Hồi Hương Bồ Đề**. Cần phải nhất tâm chấp tay nói niệm này: “*Con đem tất cả mọi điều lành đã tu, sinh khởi phương tiện Công Đức, Phước lợi ích cho tất cả chúng sinh đều đồng hồi hương Bồ Đề rộng lớn. Nguyên khiến cho Ta, Người (Tự, Tha) mau là sinh tử*”.

Tụng Minh này là:

“**Án, tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, nễ lý-dã noa mộ đà ná, bố xả mê già, tam mẫu nại-la, tát phả la noa, tam ma duệ, hồng**”

ॐ सर्व तथगत प्रपुञ्जप्रसन्न पूरुषाय समुद्रं  
OM SARVA-TATHĀGATA NIRYĀ ANUMUDANA PŪJA-MEGHA-  
SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM

Các Phương Tiện như trên hay tĩnh các thân tâm.

Lại vì nhiếp ta người (Tự, Tha)

Ngồi yên vào Tam Muội

Gia trì đát trong ngoài

Cúng dường các Như Lai

Mật Án với Chân Ngôn

Thứ tự tương ứng làm

— Rồi làm Kệ là:

“Tam Muội Tĩnh Pháp Thân

Kim Cương Luân Giáp Trụ  
 Nhóm Pháp Giới Đại Hộ  
 Với Vô Động (Acala: Bất Động) uy nộ  
 Bảy loại Môn kết hộ  
 Thọ trì như thứ tự”

Đầu tiên kết **Bí Mật Tam Muội Gia**. Như trước Hồi Hướng xong, tưởng vận Thân Tâm lễ khắp chư Phật với tất cả Hiền Thánh. Liên dùng tâm đoan chính kết Du Già Toạ, kết Tam Muội Ấn ấn năm nơi trên thân để tĩnh trừ ba Nghiệp.

Ấn Tướng ấy là: Chắp hai tay như thường, dựng thẳng 2 ngón cái, liền thành Ấn.



Ba lần tụng Minh này là:

“**Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đế tỳ-dữu, vi thập-phộc mục khế tỳ-dã. Án, a tam mê, đễ-lị tam mê, tam ma duệ, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः सर्वतथगतेश्वर्युः स त्वं स्वयं शिवं त्र्यम्बकं ॐ नमः सर्वतथगतेश्वर्युः ॐ नमः सर्वतथगतेश्वर्युः ॐ नमः सर्वतथगतेश्वर्युः

NAMAḤ SARVA-TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ\_ OM ASAME TRISAME SAMAYE SVĀHĀ

Năm nơi là: Trái tim, vàng trán, đỉnh đầu, hai vai. Nếu liền có Ấn còn lại muốn kết, trước tiên kết Ấn này xong, sau đó kết tiếp. Ấn này có uy lực hay khiến cho **Phật Địa** (Buddha-bhūmi) hiển hiện không có chướng ngại, đầy đủ **sáu Ba La Mật** (Sad-pāramitā), viên mãn **ba Tam Muội Gia** (Tri-samaya), mau được thành tựu.

Tiếp kết **Thanh Tĩnh Pháp Thân Ấn**. Hai tay đều co 4 ngón nắm ngón cái làm quyền, duỗi 2 ngón trở cùng dính cạnh ngón tay.



Liên nâng Ấn này để trên vàng trán. Lúc lại dùng Ấn, lật bàn tay hướng vào bên trong từ vàng trán hướng xuống dưới, duyên nơi thân mình từ từ bung tán. Ba lần tụng Minh này là:

“**Ná mạc tam mạn bột đà nam. Đạt lật-ma đà-đồ, đà-phộc bà phộc cú ngân**”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम धर्मदत्तुं स्वस्वस्त्यै नमः

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ DHARMA-DHĀTU SVABHĀVAKA-UHAM

Đây gọi là **Kiến Pháp Giới Minh Ấn**. Dùng Minh Ấn này xoay chuyển ở thân, liền tự suy tư: “*Tự Tính Pháp Thân dài suốt vô tận giới. Vì thế nên mau thấy Pháp Thân thanh tịnh*”. Do sức của Minh Ấn này nên được thấy như vậy, thường trụ Pháp Thể giống như Hư Không dùng tự gia trì.





नमः समन्त बुद्धानाम् राम

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM RAM

Pháp Giới này là Tâm mà chư Phật cùng trì giữ. Vì Phật gia trì nên hay tĩnh các nơ. Người khéo suy tư sẽ trụ Địa Bất Thoái.

Nếu có người đi qua tất cả chốn ô uế, liền tưởng chữ ấy tỏa ánh sáng lửa màu đỏ tràn khắp Thân Giới thì uế chẳng thể nhập vào, tùy ý đi qua đều không có chướng ngại. Công dụng của chữ này là màu sắc thâm sâu của nghĩa ấy, tức là Pháp Thể, vì thế nên Pháp Thể sinh ở Tuệ Thân.

\_ Tiếp lại tụng **Trừ Chướng Đại Hộ Minh** để giảng phục các Ma, chế ngự Quỷ Thần ác. Vì thế nên niệm **Nan Nhân Minh Vương** dùng điều gây chướng không thể kham nhẫn nên có hiệu là **Đại Hộ Nan Nhân**.



Minh là:

“Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đế tỳ-dữu, vi thấp-phộc mục khê tỳ-dã. Tát lật-phộc tha hàm, kham. La khát-xoa , ma ha miệt lễ. Tát lật-phộc đát tha nghiệt đã, bản nễ-dã để, tát-xã để, hồng hồng, đát-la tra, đát-la tra, a bát la để ha để, sa-phộc ha”

नमः सर्वे तथगतेशुः सर्वे स्वर्गगतेशुः श्वसुवतुः सर्वेषुं तं  
सुखं मन्वन्तुं सर्वे तथगतसुः सुखं श्वसुवन्तुं सर्वेषुं तं  
सुखं

NAMAḤ SARVA-TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ  
SARVATHĀ HAṀ KHAṀ RAKṢA MAHĀ-BALE SARVA TATHĀGATA  
PUṆYA NIRJĀTE, HŪM HŪM, TRĀṬ TRĀṬ, APRATIHATE SVĀHĀ

Nếu tạm nhớ trì uy lực của Minh này thì **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) với La Sát ác nghe **HỘ** này nên hết thấy đều sợ hãi bỏ chạy tứ tán. Uy lực rất lớn không ai có thể thắng.

\_ Tiếp đến **Bất Động Uy Nộ Pháp** là tĩnh trừ xứ sở, kết hộ Phương Giới, tự tại vô ngại, nghiêm tĩnh Đạo Trường với tất cả **HỘ** thấy đều thông dụng.

Tướng Ấn ấy là: Hai tay đều đem ngón cái vịn lưng móng ngón út, ngón vô danh làm quyền. Đầu dựng mở ngón giữa, ngón trở. Dem 2 ngón (ngón giữa, ngón trở) của tay phải vào trong nắm tay trái cùng thuận như cầm cây dao ở trong bao.



Tướng thân mình như **Bất Động Tôn** (Acala nātha), đứng nghiêng như chữ Bát (八) tác thế bặt đao, chuyển bên trái là Tịch Trừ, chuyển bên phải là Kết Giới. Đây gọi là **Kết Hộ**.

Tụng Minh này là:

**“Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Chiến noa, ma ha lộ sái noa, cấp-phả tra dã, hồng, đát-lợi tra, hãm, mãm”**

ॐ नमः सामन्तावज्रानाम् कन्दारु माहा-रोषणा

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM \_ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA  
SPHAṬYA HŪM TRĀṬ \_ HĀM MĀM

Nếu các Quỷ Thần ác đi đến hướng về người. Dùng Pháp này liền tự nhiên diệt tan. Pháp này thấy đều thông dụng tất cả nơi chốn. Tùy sau này mỗi Minh có công dụng ấy

Phần trên là bảy Môn bí mật Kết Hộ Pháp, có thể nói viên chứng **Định Tuệ**, xí tăng **Phước Tuệ**. Tác Kết Hộ lúc trước vậy.

\_ Liên vào **Tam Ma Địa** (Samādhi) thông Tâm Tính, thỉnh Tổng Biệt Tùy Quán mà làm Kệ là:

“Chữ LA Pháp Tĩnh Tâm

Tưởng đứng, Pháp Đạo Trường

Phổ Quán với Biệt Quán

Bốn Môn như thứ tự”

Trước tiên quán chữ LA (𑖫\_RA) tĩnh tâm. Như trước ngồi Kiết Già, nên chân thật quán chữ ở trong trái tim, thêm điểm tròn ấy (𑖫\_RAM) rồi tỏa sáng như mặt trời mới mọc chiếu sáng nơi sông biển. Màu ánh sáng ngưng đọng tĩnh lặng, thông suốt không chướng ngại. Thấy tâm thể của mình cũng lại như thế, lia nhiễm không dư, do bị khách trần chẳng thể hiển hiện. Nay ta quán uy lực của chữ **Pháp Giới Thâm Tâm** này cho nên tâm tĩnh bụi dơ của ánh sáng, tĩnh bụi dơ của tâm.

\_ Lại nữa nên xây dựng **Đạo Trường** (Maṇḍala). Liên ở chính giữa Đạo Trường, phía trước mặt, chân thật quán chữ ngưng đọng ánh sáng, thanh tịnh soi chiếu **Hư Không** (Gagana), tuôn ánh sáng chiếu khắp để tĩnh trừ lỗi lầm của đất.

Lại tưởng thấm xuống dưới, qua bờ mé Kim Cương rồi trụ, Thể đồng với Pháp Giới không có tính Sở Hữu. Tiếp ở Giới ấy tưởng có chữ HÀM (𑖫\_HAM), suy tư chữ ấy tuôn bày ánh sáng màu đen, dùng làm **Phong Luân** (Vāyu-cakra).

Tưởng Minh của chữ ấy, tụng một biến là:

**“Ná mạc tam mãm đa bột đà nan. Hàm”**

ॐ नमः सामन्तावज्रानाम् हम्

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ HAM

\_ Tiếp trên Phong Luân , suy tư chữ NOAN (𑖫\_VAM) như hình kéo cung, màu như sữa bò tuôn bày ánh sáng tịnh giống như mặt trăng trắng sạch, dùng thành **Thủy Luân** (Varuṇa-cakra).

Tụng Minh an bày chữ này là:

**“Ná mạc tam mạn đa bột đà nan. Noan”**

ॐ नमः सामन्तावज्रानाम् नम्

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ VAM

\_ Tiếp trên Thủy Luân, suy tư chữ A (𑖫) màu như hoàng kim (Vàng ròng) làm **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra), lưu bày ánh sáng màu nhiệm làm thành Kim Đàn có hình vuông vức. Đây gọi là **Ma Hê Đạt La**. (Mahendra:Đại Nhân Đà La).



Nên tụng ba biến mà dùng gia trì. Tùy theo nơi sinh, Thiện Nghiệp ấy đều thành. Đây tên là **Đẳng Hư Không Lục Hư Không Tạng Minh Phi**.

Đã xong phần **Phổ Quán Phật Hội**.

\_ Tiếp lại quán riêng các Thánh, ấy là: Trong hoa tám cánh màu nhiệm như trước, quán một chữ A rồi tác suy tư là: “*Các Pháp chẳng sinh vốn có tính vắng lặng, nên nghĩa chân thật này từ chữ A (𑖀) mà chuyển thành Lô Xá Na (Locana)*”

Chân thật quán Như Lai ngồi Kiết Già, tác tướng Tam Muội như màu vàng vi diệu của Diêm Phù Đề, thân khoác lụa trắng tinh, tóc kết rừ vai dùng làm mào đội đầu, ở trong hào quang tròn, vô lượng cõi Phật với các Phật Hội đều hiện ở trong đó, ánh sáng chiếu khắp hết Chúng Sinh Giới. Người nào gặp ánh sáng ấy, tùy theo Tính được khai mở hiểu biết như ánh mặt trời sáng sớm chạm vào hoa sen đều làm cho chúng hé nở. Ba Luân của Như Lai tràn khắp tất cả xứ thường trụ chẳng diệt, vì thế mà không có sinh. Chữ A từ trái tim mà chuyển thành thân Như Lai.

\_ Nếu ở trong đây, vui quán **Thích Ca Mâu Ni Phật** (Śākyamuṇi-buddha). Trên tòa sen ấy tưởng chữ BÀ (𑖃\_BHAH) đủ tất cả màu sắc khởi thân Như Lai. Chân thật quán thân Phật giống như màu vàng tía với 32 tướng 80 loại tốt đẹp, mặc áo cà sa đỏ, ngồi Kiết Già. Trăm ngàn ức thân đều từ chữ này chuyển, y theo bản thể **Lô Xá Na** tuôn ra.

\_ Tiếp ở trên Tòa Hoa nơi phương Bắc, chân thật quán chữ SÁCH (𑖀\_SA) có ánh sáng như mặt trăng trắng tinh, chuyển thành **Quán Âm Đại Bi** Thánh Giả (Ārya Avalokiteśvarāya Bodhisattvāya mahāsattvāya mahā-kāraṇī-kāya) ngồi trên hoa sen trắng, thân tướng cũng đồng. Ở trong mào trời (Thiên quan) hiện **Vô Lượng Thọ Tự Tại Như Lai** (Amitāyus-Īśvara-tathāgata)

\_ Tiếp ở Tòa Hoa phương Nam của **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana), chân thật quán chữ LA (𑖀\_RA) có ánh sáng như ngọc bích, bên ngoài tỏa ánh lửa, thân tướng ngồi trên hoa cũng như vậy.

\_ Tiếp ở Tòa Hoa phía Đông của Hoa chính (Bản Hoa), chân thật quán chữ **ÁM** (𑖀: AM) có ánh sáng trắng tinh, tất cả Như Lai chuyển từ chữ này.

\_ Trên Tòa Hoa ở góc Bắc, chân thật quán chữ **NGÃ** (𑖀\_GA) tuôn ánh sáng màu vàng, tất cả **Phật Mẫu** (Buddha-mātr) chuyển từ chữ này. Thân tướng, hào quang với quần áo, tất cả đều màu trắng.

\_ Trên Tòa Hoa phía Đông Nam của Hoa chính, chân thật quán chữ **CA** (𑖀\_KA) với ánh sáng màu trắng, tuôn bày **Hào Tướng** (Ūṣā) của chư Phật. **Đại Đức Uy Tôn** chuyển từ chữ này, thân tướng với hoa thầy đều màu trắng.

\_ Trên bàn đá ở Tây Nam của Hoa chính, chân thật quán chữ **HÀM** (𑖀\_HAM) có màu như mây đen. Thánh Giả **Bất Động** (Acala Nātha) chuyển từ chữ này như hình đồng tử, bên ngoài rực tỏa lửa mạnh.

\_ Trên Tòa Hoa Sen ở Tây Bắc của Hoa chính, chân thật quán chữ **HA** (𑖀\_HA) tỏa ánh sáng xanh biếc lợt. **Giáng Tam Thế** Tôn (Trailokya-vijaya-nātha) chuyển từ

chữ này. Sắc tướng của hai thân đều như chữ gốc (Bản Tự) phát lửa mạnh mẽ bên ngoài.

\_ Phương Bắc gồm có quyền thuộc của Quán Âm, thị vệ hai bên trái phải thấy đều khởi từ chữ CHIÊM (𑖇\_TAM). **Đa La Bồ Tát** (Tārā-bodhisattva) chuyển từ chữ này. Ánh sáng của chữ màu trắng lợt, thân tướng cũng vậy, áo nhiệm màu trắng tinh, vui vẻ chấp tay ngồi phía bên phải.

\_ Tiếp ở Hoa bên phải này, chân thật quán chữ BỆT-LY (𑖇\_BHR) Chữ có ánh sáng màu trắng đặc, khởi **Tỳ Câu Đê** (Bhṛkuṭi), thân tướng cũng thế có hào quang tròn tạp.

- Bên phải Tỳ Câu Đê, chân thật quán chữ SÁCH (𑖇\_SAH) Chữ có ánh sáng trắng vàng. **Đắc Đại Thế Chí** (Mahā-sthāma-prāptā) khởi từ chữ này, thân như màu vàng, mặc quần áo màu trắng.

\_ Bên trái Quán Âm, chân thật quán chữ PHÁ-HỒNG (𑖇\_PHAM). Ánh sáng của chữ này với thân tướng đều là màu trắng. Vì thế ở chữ này chuyển nơi thân tướng.

\_ Tiếp ở bên phải ấy, chân thật quán chữ HÀM (𑖇\_HAM) như ánh sáng màu trắng. **Mã Đầu** Thánh Giả (Hayagrīva) chuyển từ chữ này, có hai nanh giậm dữ (Nộ nha) hiện ở góc miệng, ánh lửa mạnh mẽ, thân tướng uy mãnh cũng vậy.

\_ Tiếp quán quyền thuộc của Kim Cương (Vajrapāṇi: Kim Cương Thủ) ở phương Nam. Bên trái là **Chấp Kim Cương** (Vajradhāra). Trên Tòa Hoa Sen ở hai bên trái phải, chân thật quán một chữ HỒNG (𑖇\_HŪM). Ánh sáng của chữ này cũng màu đỏ. Tất cả Kim Cương cùng khởi từ chữ này, thân tướng cũng thế, bên ngoài phát ánh lửa.

Bên phải Thánh Giả (Vajrapāṇi), bắt đầu là **Kim Cương Mẫu** (Māmaki), tiếp là **Đại Dao Châm** (Vajra-sūci: Kim Cương Châm). Bên trái Thánh Giả là **Kim Cương Tỏa** (Vajra-śṛṅkhala) cùng với quyền thuộc của mình chiêm ngưỡng an trụ.

\_ Lại nữa, trên hoa sen trắng ở phương Đông, chân thật quán chữ MA-HỒNG (𑖇\_MĀM) tỏa ánh sáng màu vàng. **Cát Tường Đồng Tử** (Mañjuśrī-kumāra-bhūta) chuyển từ chữ này, thân như màu vàng nghệ, hào quang tròn chiếu khắp. Quyền thuộc hai bên trái phải trợ nhau phụ việc đều y theo chữ này mà chuyển.

\_ Lại nữa, trên Tòa Hoa Sen ở phương Nam, chân thật quán chữ ANH (𑖇\_AH). Từ chữ này khởi tên **Trừ Cái Chướng** (Sarva-nīvaraṇa-ṣaṅkambhin). Quyền thuộc hai bên trái phải đều chuyển y theo chữ này mà phụ giúp nhau.

\_ Lại ở hoa sen báu nơi phương Bắc, chân thật quán chữ Y (𑖇\_I) **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣitigarbha-bodhisattva) chuyển từ chữ này, thân có ánh sáng vây quanh khắp như màu tạp bảo (đủ loại báu). Quyền thuộc hai bên trái phải đều chuyển từ chữ này mà trợ giúp nhau.

\_ Lại trên hoa sen báu ở phương Tây, chân thật quán chữ Y (𑖇\_Ī) Thánh Giả **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha) khởi từ chữ này, thân như màu vàng, mặc áo màu

trắng. Rất nhiều quyền thuộc hai bên trái phải trợ giúp nhau, mỗi mỗi đều dùng chữ Y mà chuyên.

\_Lại ở cửa Đông, quán chữ PHỘC (𠄎\_VA) sinh **Vô Úy Đại Hộ**. Bên trái bên phải có quyền thuộc của Chúng **Thích Phạm** (Đề Thích và Phạm Thiên).

\_Cửa Nam quán chữ SÁM (𠄎\_SAM) khởi **Kim Cương Vô Thắng**. Quyền thuộc của hàng **Diêm Ma** (Yama) đứng xếp hàng hai bên trái phải.

\_Cửa Bắc quán chữ BẢ (𠄎\_PA) có thân **Năng Hộ Chư Bồ Giả** sinh khởi từ chữ ấy. Chúng **Tĩnh Cư** (Śuddhāvāsa), chư Thiên cầm hoa ở hai bên trái phải.

Cửa Tây quán chữ SÁCH (𠄎\_SAH), **Tối Thắng Giáng Phục Giả** từ chữ ấy mà sinh thân. Chúng **Rồng** (Nāga) với **Nhật Thiên** (Āditya) thường hộ hai bên trái phải.

Đông Bắc **Hệ Xá Ni** (Īsani)  
Đông Nam **Hỏa Thần Vương** (Agni)  
Tây Nam **Hệ Lật Đế** (Nṛtye)  
Tây Bắc **Phong Thần Vương** (Vāyu)  
Đều cầm **Bản Sở Tiêu** (vật biểu tượng của mình)  
Uy nghiêm hộ ngung giác (các góc)  
Như vậy Chúng rộng lớn  
Đều chuyển từ **Tự Quang** (ánh sáng của chữ)  
Thần lực Phật gia trì  
Tùy nguyện đều đầy đủ  
Như trên chân thật quán  
Chung, riêng khiến tương ứng  
Dùng đứng trong Tam Muội  
Vui vẻ mà nghinh thỉnh.

\_ Nếu muốn **Nghinh Thỉnh**. Trước tiên nên chuẩn bị hương, hoa, đèn sáng với các thức ăn uống, tất cả vật cúng rồi đem cúng dường. Nên dùng **Bất Động Sân Nộ Minh Vương** để trừ lỗi lầm, đặt bên phải thân. Lại dùng Minh Ấn tịch trừ Ma Sở, sau đó nghinh thỉnh.

Tiếp phía dưới Pháp Nghinh Thỉnh có thể nói là thành tựu chí nguyện, viên mãn Phước Tuệ đều siêng năng làm 17 Môn. Mong người tu hành không có sai lầm. Nên làm Tụng là:

Pháp **Tịch Trừ Nghinh Thỉnh**  
Với bày **Tam Muội Gia** (Samaya)  
Trên dùng nước **Át Già** (Argha)  
Pháp dâng Tôn **toà hoa**  
Lại **Tịch Trừ Hộ Thân**  
Pháp **Chuyển Phạm thành Thánh**  
Phổ Tâm cung kính lễ  
Lại Pháp **Át Già** trên  
Riêng cúng dường hương hoa  
Pháp **Vận Tâm** cúng khắp  
**Chính Hương** với **Ca Tán**



Thứ hai là **Tam Muội hiển bày Tôn Pháp**. Ấy là các Tôn đến xong, kết Tam Muội Gia Ấn đã nói lúc trước. Tụng Minh này là:

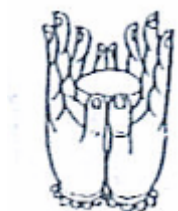
“**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. A tam mê, đễ-lị tam mê, tam ma duệ, sa ha**”

ॐ नमः सम्यक् वृक्षे नमः सम्यक् वृक्षे नमः सम्यक् वृक्षे नमः ॥

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ ASAME TRISAME SAMAYE SVĀHĀ

Chính Đẳng như vậy hiển bày Tam Muội Gia, hay mãn khắp cả Nguyệt của Hữu Tình, hay khiến Bản Tôn vui vẻ ban cho an ổn, người phụng trì Pháp hay mãn Tất Địa.

Lại nữa bên trên dùng Pháp Át Già, dùng Minh như Pháp gia trì nước thơm tẩm diêu dâng lên trên tám Bản Tôn với chư Phật, tất cả Bồ Tát. Dùng Bất Động Ấn như vật khí Át Già.



Tụng Minh này 25 biến. Minh là:

“**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Già già na, tam ma, tam ma, sa bà ha**”

ॐ नमः सम्यक् वृक्षे नमः गगाने सम्यक् वृक्षे नमः ॥

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ

Tiếp đến Pháp **Phụng Tôn Hoa Tòa**. Ấy là Đài hoa sen lớn là chỗ ngồi của Đức Thế Tôn, dùng Mật Ấn gia trì. Trước tiên **Phụng Hiến** thứ tự như Pháp an bày các Tòa. Tướng Ấn đó là: Chắp hai tay lại giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) như hoa sen. Bung tán ngón trở, ngón giữa, ngón vô danh như hoa hé nở như muốn hoa nở như hình **Linh Đạc** (chuông nhỏ dùng tay cầm lắc). Hai ngón út, hai ngón cái cùng hợp nhau làm đài hoa.



Trước tiên đặt Tòa Phật, tiếp đến các Tòa khác, mỗi mỗi tụng Minh mà gia trì.

Hoa Tòa Minh là:

“**Ná ma tam mạn đa một đà nan. Ánh,**”

ॐ नमः सम्यक् वृक्षे नमः ॥

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ AH

Tiếp đến **Tịch Trừ Hộ Thân**. Lại nên dùng Bất Động Minh Ấn (tức Bất Động Dao Ấn) tịch trừ chôn ấy.





Minh là:

“**Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Chiến noa, ma ha lộ sái noa, cấp-phổ tra dã, hồng,đát-la ca, hãn, mãn**”

ॐ नमः समन्तावज्रानाम् कान्दा महा-रोषणा

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM\_ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪM TRĀṬ HĀM MĀM

Dùng Minh Ấn này chuyển bên trái là **Tịch Trừ**, chuyển bên phải là **Kết Giới**. Lại gia lên tất cả chi phần của thân mình. Các hàng Quỷ Thần khó giáng phục đồng thấy nơi đó có lửa Kim Cương thiêu đốt tất cả chướng ngại.

\_ Tiếp đến Pháp **chuyển Phàm thành Thánh**. Bảy giờ Bậc Trí nên tưởng toàn thân của mình thành chữ NOAN ( 𑖇 \_ VAM) chuyển chữ PHỘC ( 𑖇 \_ VA) thành **Chấp Kim Cương** (VajradhĀra). Tiếp dùng chữ ấy bày khắp chi phần.

Bồ Tụ Minh là:

“**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Noan**”

ॐ नमः समन्तावज्रानाम्

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ VAM

Quán sâu chữ này thì **mau lia các tướng, không có ngôn thuyết**. Đây tức dùng được **Thê Kim Cương** là thân chẳng thê hoại

\_ Tiếp đến dùng Diệu Ấn gia trì thân đó. Trước tiên hai tay hướng vào trong cùng cài chéo các ngón thành Kim Cương Phộc. Rút hai ngón giữa dựng thẳng cùng hợp đầu ngón thành **cây kim Kim Cương** (Vajra-sūci) đem 2 ngón trở đặt ở lưng ngón giữa, mau chóng co thành Tam Cổ Xử (chày Tam Cổ) 2 ngón cái, 2 ngón út đều dựng hợp thành chày Ngũ Cổ, đặt trước trái tim.



Tụng Minh này là:

“**Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Ấn, chiến noa, ma ha lộ sái noa, hồng**”

ॐ नमः समन्तावज्रानाम् ॐ वज्रमन्त्राय नमः

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM\_ OM CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA HŪM

Hoặc dùng tay trái nắm Kim Cương Quyền. Đem Ấn ấn thân gọi là **Thánh Giả Gia Trì Pháp**.

\_ Tiếp đến **mặc Giáp Trụ Kim Cương**. Nên dùng Minh Ấn ấn chi phần của thân. Đều đem 2 tay nắm Kim Cương Quyền, nâng Ấn từ đỉnh đầu từ từ hạ xuống đến bên chân, tưởng mặc áo giáp. Hoặc tác Ấn **Bị Giáp** đã nói lúc trước.



Tụng Minh ấy là:

**“Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Phộc nhật-la , ca phạt già, hồng”**

ॐ नमः समन्तवाज्रानाम् वाज्राकावचं हुं

NAMAḤ SAMANTA-VAJRANĀM \_ VAJRA-KAVACA HŪM

Đây gọi là Pháp **Bị Giáp**. Tác Pháp này xong. Liền tưởng chữ KHU (ॐ\_KHA) đặt ở ngay đỉnh đầu của mình, suy tư chữ này giống như Hư Không sâu rộng không có bờ mé, các Pháp sâu rộng cũng lại như vậy.

Bổ Tụng Minh là:

**“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Khiếm”**

ॐ नमः समन्तबुद्धानाम् क्षम

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ KHAM

\_ Tiếp đến **đập tan Ma quân với các loài cực mãnh lợi có tâm ác**. Minh Ấn tương ứng **Tội Phục Tịch Trừ**. Tướng của Ấn đó là: Tay phải nắm Quyền, duỗi thẳng ngón trỏ và ngón cái cùng phụ nhau. Nâng Ấn đặt trên vàng trán, đem Á71n khoa chuyển vòng theo bên phải. Khi ấy chón này sẽ dậy lửa mạnh.

Tụng Minh này là:

**“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Ma ha phộc la vạt để, nại xá phộc la đế, kiểu nại-bà muội, ma ha muội để-lị dã, bạt-dữu nại-nghiệt đế, sa ha”**

ॐ नमः समन्तबुद्धानाम् महाबलावती नैषाफलादे, क्यौ नैषामुषी, महामुषी देलि द्यौ, बतदुयौ नैनिघ्ने दे, साहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ MAHĀ-BALA-VATI, DAŚA-BALA UDBHAVE, MAHĀ-MAITRĪYA ABHYUDGATE SVĀHĀ

Vừa kết Ấn Minh thời vô lượng Ma quân với quyền thuộc của Ma, loài gây chương đều lui tan bỏ chạy không dám nhìn thẳng.

\_ Tiếp đến **Chu Kết Đại Giới**. Dùng Giáng Tam Thế Bí Mật Minh Ấn kết ở Đại Giới, gọi là **Nan Nhãn Đại Hộ**. Ấn là: Trước tiên chấp hai tay lại như thường, co 2 ngón trỏ với 2 ngón út khiến lưng ngón tay dính nhau bên trong lòng bàn tay, dựng 2 ngón cái đè bên cạnh ngón trỏ, dựng 2 ngón giữa dính đầu ngón. Đem Ấn để ngang trái tim, tụng Minh một biến, chuyển chung quanh ba vòng.



Tụng Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Tam mạn đa noa nghiệt đế, bạn đà tư mãn, ma ha tam muội gia, nễ lật-xã đế, đà-ma la noa, a bát-la để hạt đế, đạt ca đạt ca, giá la giá la, bạn đà bạn đà, nại xá khổ. Tát phộc đa tha nghiệt đa, noa hồng đế, bát la phộc la, đạt lật-ma tạt đà vi xã duệ, bặc già phộc đế, vi cú lý, vi cú lễ, lam lộ bồ lý, vi cú lễ, sa ha”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् सर्वत्रा नुगतैः समन्त मुक्तैः समन्तैः विमुक्तैः  
स्वर्गाय नमः स्वर्गाय नमः स्वर्गाय नमः स्वर्गाय नमः स्वर्गाय नमः स्वर्गाय नमः स्वर्गाय नमः  
स्वर्गाय नमः स्वर्गाय नमः स्वर्गाय नमः स्वर्गाय नमः स्वर्गाय नमः स्वर्गाय नमः स्वर्गाय नमः  
स्वर्गाय नमः स्वर्गाय नमः स्वर्गाय नमः स्वर्गाय नमः स्वर्गाय नमः स्वर्गाय नमः स्वर्गाय नमः

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ SARVATRA ANUGATE  
BANDHĀYA SĪMĀM, MAHĀ-SAMAYA \_ NIRJĀTE, SMARAṆA  
APRATIHATE, DHAKA DHAKA, CALA CALA, BANDHA BANDHA, DAŚAR-  
DĪSAM\_ SARVA-TATHĀGATA ANUJĀTE PRAVARA DHARMA LADDHA  
VIJAYE, BHAGAVATI VIKURŪ VIKULE LELLUPURI VIKULE SVĀHĀ

Nếu muốn lược tụng, nên đến bảy biển. Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Lễ lố bồ lý, vi cú lễ, sa ha”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् लेल्लुपुरी विकुले स्वहं

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ LELLUPURI VIKULE SVĀHĀ

Như vậy hai Minh, tùy tụng một Minh liền thành Kết Giới. Sức của Minh Ấn này, mười phương ba cõi thấy đều hay hộ trì bền chắc, cho nên có tên là **Tam Thế Phổ Thắng Hộ Tôn**

Hoặc dùng Vô Động Tôn Minh Ấn kết hộ Phương Giới với dùng Hộ Thân, làm tất cả việc cũng được không có chướng nạn.

Bất Động Minh là:

“Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Hàm”

ॐ नमः समन्त वाज्रानाम् मम

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM \_ MĀM

Dùng Đao An lúc trước liền thành Kết Hộ.

\_ Tiếp lại quán tướng Thánh Tôn Hội, Tâm tác lễ.

Tụng Minh này ba lần là:

“Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, ca dã, phộc khát cát đa, bả ná nan, ca lố nhĩ “

ॐ नमः सर्वे तथगतैः कया वाक्यैः सर्वैः कर्तव्यैः

NAMAḤ SARVA-TATHĀGATA KĀYA VĀK CITTA VANDANĀM  
KARA-UMI

\_ Tiếp lại Át Già như trên, dùng Bất Động Ấn giữ vật Át Già phụng hiến Bản Tôn với Thánh Chúng còn lại.



Tri Át Già Minh là:

“Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Ngãn”

नमः समन्तवज्रानाम् हाम्

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM \_ HĀM

Lại tụng Minh ba lần, phía trên dùng Át Già .

Át Già Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Già già na, tam ma, tam ma, sa ha”

नमः समन्त बुद्धानाम् गगना समा असामा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ

\_ Tiếp lại riêng cúng hương hoa. Ấy là nghĩa như trước dâng hiến hương hoa, thức ăn uống... mỗi mỗi dùng Vô Động Tôn Minh Ấn lúc trước gia trì nước thơm rải lên trên, hay khéo cho bóng láng. Lại đem Ấn ấy mỗi mỗi chạm vào. Vô Động Minh Ấn như trên đã nói.

\_ Lại ở trên đó, tưởng bày chữ LÂM ( 𑖀 \_ RAM).

Bồ Tỳ Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Lām”

नमः समन्त बुद्धानाम् 𑖀

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ RAM

\_ Lại tụng Tỳ Minh của Bản Tôn tự trì, xưng tên. Cần hiến các Tôn còn lại cũng như vậy.

\_ Phụng Đồ Hương Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Án, vĩ thú đà, kiền xã nại bà phộc, sa ha”

नमः समन्त बुद्धानाम् ॐ अशुद्धा गन्धा उद्भवा स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM VIŚUDDHA-GANDHA UDBHAVA SVĀHĀ

\_ Phụng Hoa Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Ma ha muội đề lị-dã, bạt-dữu nại-nghiệt đế, sa ha”

नमः समन्त बुद्धानाम् महा मुदि दैर्द्व्यैः श्रुतैः सह

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ MAHĀ-MAITRIYA ABHYUDGATE SVĀHĀ

\_ Phụng Thiêu Hương Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Án, đát lậ-ma đà đỏa nậu nghiệt đế, sa ha”

नमः समन्त बुद्धानाम् ॐ दत्तमादा द्वा ननु न्यैः सह

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ OM DHARMA-DHĀTU ANUGATE SVĀHĀ

\_ Phụng Đẳng Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Án, đát tha nghiệt đa, lậ-chi, cấp-phả la noa, phộc bà tát ná, già già nhu đà lị-dã, sa ha”

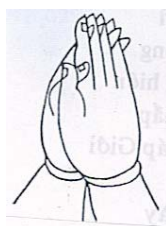


Nếu tu **Chính Hạnh**. Trước hết ở một tháng điều phục thân tâm. Trong Tâm niệm tụng khiến Tâm lặng trong. Vào tháng thứ hai, đối với Nghi Thức, làm Đại Tất Địa.

Như trước tu cúng dường  
Người muốn cầu Tất Địa  
Niệm tụng Kim Cương Tán  
Cúng dường Phật Bồ Tát  
Y theo Kinh Du Già  
Sinh ra từ miệng Phật  
Khiến chư Phật vui vẻ  
Sẽ mau được thành tựu  
Kim Cương Tán là (?!...)

\_ Tiếp lại nguyện mãn Tụ Tha. Bảy giờ Hành Giả ở trước Thánh Hội, tác lời niệm này:

Nay con quy mệnh Đại Hải Chúng  
Nguyện mau mãn Ngã Tất Địa Tâm (Tâm Tất Địa của ta)  
Xót thương mọi khổ của chúng sinh  
Vì thế ân cần cầu Tất Địa  
Tất cả chúng sinh chìm các nẻo  
Nguyện mau phân hình nhập vào khắp  
Tùy nơi hiển hiện nhiều loại thân  
Phương tiện lợi lạc khiến giải thoát  
Dùng lực trang nghiêm công đức ta  
Lực Pháp Giới vi diệu khó lường  
Lực thường trụ của các Như Lai  
Lực Thiện Căn của các chúng sinh  
Phước Tuệ tự tha trang nghiêm khắp  
Tài Pháp không tận, đều tròn đủ  
Tác nguyện đó xong, lại cài chéo các ngón tay, chấp lại.



Tụng **Hư Không Minh Phi** ba biến rồi dùng **Gia Trì Minh** là:

“**Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đế ty-dữu, vi thấp-phộc mục khế tỳ-dã, nghiệt lật-phộc tha, khiếm, ốc nại-nghiệt đế, cấp-phả la, tứ ma, già già na kiếm, sa ha**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

NAMAḤ SARVA-TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ  
SARVATHĀ KHAṀ UDGATE SPHARA HĪMAṀ GAGANAKAṀ SVĀHĀ

Sức của Ấn Minh này hay mãn túc tất cả Nguyện bên trên và quyết định ý chẳng khởi nghi ngờ lo nghĩ sinh tâm phỉ báng. Tất cả Như Lai cùng nhau tuyên nói vì thế cần phải chí tâm, tin tưởng chân thật.









Liên dùng 5 chữ gia trì thân phần, tướng đặt 5 nơi là: Thân với lỗ rốn, trái tim, đỉnh đầu, tam tinh. Y Pháp đó trụ tức đồng với Bản Tôn.

) Bắt đầu ở dưới thân tướng đặt chữ **A** (𑖀) hình vuông vức như màu vàng rực.

Trí Tự Minh là:

“**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. A**”

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ A

Từ chữ này chuyển thành Kim Cương Luân tức là Tòa ngời của Như Lai (Như Lai Tòa)

) Tiếp tướng chữ **Noan** (𑖎\_VAM) đặt ngay lỗ rốn như mặt trăng ngậm sương mù, ánh sáng màu trắng ngưng đọng tỏa sáng, gọi là **Ma Ha Bá Lộ Noa Đại Bi Quang**.

Trí Tự Minh là:

“**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Noan**”

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ VAM

) Tiếp tướng chữ **Lam** (𑖗\_RAM) đặt ở trái tim của mình, ánh sáng của chữ đó giống như mặt trời chiếu sáng, gọi là **Trí Tuệ Quang**. Từ trái tim mà chuyển phá Sở Tri Chương.

Trí Tự Minh là:

“**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Lam**”

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ RAM

) Tiếp tướng chữ **Hàm** (𑖘\_HAM) gia ở chân tóc, ánh sáng màu đen như kiếp tai dấy lửa có uy mãnh lớn, gọi là **Tự Tại Lực**.

Trí Tự Minh là:

“**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Hàm**” (Tức chữ Sở Quán)

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ HAM

) Tiếp tướng chữ **Khiêm** (? **Khur**) (𑖙\_KHA) an trên đỉnh đầu, gia thêm điểm Không (KHAM\_𑖚) khởi ánh sáng quý báu đủ tất cả màu sắc tràn khắp tất cả nơi chốn, gọi là **Đại Không Trí**.

Trí Tự Minh là:

“**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Khiêm** “

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ KHAM

Dùng 5 chữ này bày ở Thắng Thân, đủ ánh sáng Trí Tuệ uy đức lớn, vĩnh viễn không có mọi nạn với 3 nghiệp ác, tất cả Ma Quân tự nhiên giáng phục, Quỷ Thần khó điều phục không thể gây chương ngại, chỉ thấy thân Kim Cương hách dịch.

Liên ở trong thân, tướng đặt chữ **A** (? **Ám**) (𑖀\_AM). Ở 2 mắt, tướng đặt chữ **Lãm** (𑖗\_RAM). Như trước nên quán thân của mình tức là thân Như Lai, dùng mắt

Vô Cấu chiếu vành trăng tim, tương ứng câu chữ. Hoặc tụng hoặc nghĩ không cho gián đoạn. Tiếng như chuông mõ, Trí như gương sáng. Như Phật Bồ Tát đã nói Minh Ấn, tùy vui thọ trì mau được thành tựu

\_ Tiếp đến, nếu người vui thọ trì **Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ấn Pháp**. Trước hết ở trái tim của mình đặt chữ **Bà** (𑖀\_ BHAḤ) Chữ đó có ánh sáng lia các Quán Hạnh. Tác tướng như vậy: “**Từ chữ này chuyển khởi thân Mâu Ni**”

Trí Tự Minh là:

“**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Bà**”

𑖀𑖤: 𑖀𑖤𑖀 𑖀𑖤𑖀𑖀 𑖀𑖤𑖀𑖀𑖀

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ BHAḤ

Bí mật gia trì thành thân Phật xong, nên trì Mật Ấn với dùng Chân Ngôn. Tướng Ấn đó là: Đè 2 bàn tay ngang rốn, tay phải đè tay trái giống như nhập định là **Như Lai Bát Ấn**.



Tụng **Thân Minh** này là:

“**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Tát lật-phộc cát-lệ xả, nễ tổ nại ná, đạt lật-ma phộc thất đa, bát-la bả đa, già già ná tam ma tam ma, sa-phộc ha**”

𑖀𑖤: 𑖀𑖤𑖀 𑖀𑖤𑖀𑖀 𑖀𑖤𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖤𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖤𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖤𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖤𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖤𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖤𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖤𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖤𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ SARVA KLEŚA NIRSUDANA DHARMA VAŚITAḤ PRĀPTA, GAGANĀ SAMA ASAMA SVĀHĀ

Như vậy thọ trì Minh Ấn vui thành tựu đều y theo **Bản Tự** (chữ gốc) tương ứng mà chuyển khởi hình Bản Tôn. Lại dùng Tự Minh an bày chi phần của thân, sau đó trì tụng (như trước đã nói)

\_ Tiếp đến, nếu muốn tu hành Pháp Môn này. Trước tiên nên cầu vào Đại **Lộ Ca Noa** (đây là Bi Sinh) **Mạn Trà La** (Mahā-kāraṇodbhava- maṇḍala) xong lại nương thọ trì Xà Lê quán định, tức cần tu hành đầy đủ Pháp này. Giả sử được Trì Minh, Quán Định khác mà chẳng được thâm sâu, nếu được Pháp Môn này hỗ trợ thì chư Phật Bồ Tát thấy đều vui vẻ.

\_ Tiếp đến Trì Minh riêng biệt. Có thể y theo Nghi Quỹ do Kinh này đã nói. Ở chi phần của thân, an bày chữ của Minh. Ấy là nhóm 5 chữ sẽ tăng thêm uy đức, lia các tội lỗi. Xong có thể y theo Pháp Tắc của Bản Tôn, trì tụng thành tựu.

Lại nữa tùy theo sự trì tụng Minh Ấn của Bản Tôn ấy. Tướng của **Mạn Trà La** tùy theo việc mà có hình sắc, ngồi, đứng, phương tiện khéo, **Du Già** (Yoga) mau được **Tất Địa**.

Phàm có 3 Phẩm là Thượng, Trung, Hạ.

Tùy việc tương ứng lại có 3 loại là: **Tịch Tĩnh Trừ Tai** (Śāntika), **Tăng Ích** (Puṣṭika), **Giáng Phục** (Abhicāruka).

Tùy trong một loại lại chia ra làm 4 Tướng là: Tướng tròn màu trắng, tướng vuông màu vàng, tướng hoa sen màu đỏ, tướng tam giác liền bày màu đen. Đây gọi là 4 Tướng

\_ Lại nữa, tu sự **Tịch Tĩnh** thì ngồi Kiết Già, hướng mặt về phương Bắc, đối diện với tướng tròn, một lòng lìa duyên tác Pháp thành tựu, gọi là **Phiến Đễ Ca** (Śāntika)

Tu sự **Tăng ích** thì giao hai ống chân kèm chặt, hướng về phương Đông, đối diện với tướng vuông, vui vẻ mà ngồi tác Pháp thành tựu, gọi là **Bồ Sất Trí Ca** (Puṣṭika)

Tu sự **Tướng Nhiếp Pháp**, nâng cao 2 đầu gối như tường Hiên Tọa, dung mạo giận dữ, tâm vui vẻ và xưng tên việc ấy, đối trước tướng hoa sen mà trì tụng, gọi là **Bá Thí Ca La Noa** (Vaśikaraṇa: Tăng Ích)

Tu sự **Giáng Phục**, Không Lộ Cứ Tọa (Ngồi Xỏm) hướng mặt về phương Nam, đối trước hình Tam Giác, khởi Trí phần nộ cùng Pháp tương ứng, gọi là **A Tỳ Già La Ca** (Abhicāruka)

Như vậy trì tụng tác thành tựu. Tùy loại hương hoa và dùng quần áo xứng với Bản Pháp: Nhưng Tai, Tăng Phước, Diên Thọ, Giáng Oán thứ tự tương ứng đừng để sai lầm, tùy ý thành tựu

\_ Lại nữa, ấy là Minh bắt đầu an chữ **Án** (ॐ\_ OM) cuối cùng xưng Sở Phương, nói **Sa-phộc ha** (SVĀHĀ) thì gọi là **Phiến Đễ Ca** (Śāntika: Túc Tai)

Minh bắt đầu xưng chữ **Án** (ॐ\_ OM) cuối cùng xưng Sự Danh Phương, xưng câu **Hàm phát tra** (HŪM PHAT), thì gọi là Giáng Phục **A Tỳ Già La Ca** (Abhicāruka)

Nếu Minh bắt đầu xưng câu **Ná ma** (NAMAḤ) cuối cùng xưng lời sau chót là câu **Ná ma** (NAMAḤ) thì gọi là Tăng Ích **Bồ Sất Trí Ca** (Puṣṭika)

Nếu Minh bắt đầu xưng câu **Hồng phát tra** (HŪM PHAT) cuối cùng xưng danh sự, lời cuối là câu **Hồng phát tra** (HŪM PHAT) cũng gọi là A Tỳ Già La Ca (Abhicāruka: Giáng Phục)

Hoặc Minh bắt đầu xưng câu **Ná ma** (NAMAḤ) cuối cùng xưng việc của mình, nếu nói câu **Hồng phát tra** (HŪM PHAT). Đây gọi là **Bá Thí Ca La Noa** (Vaśikaraṇa: Kính Ái)

Hoặc Minh bắt đầu là câu **Hồng phát tra** (HŪM PHAT) ở danh sự, cuối cùng là **Thân đà thân đà** (Cchinda cchinda) **Thân đà thân đà** (Bhinda bhinda) cũng gọi là A Tỳ Già La Ca (Abhicāruka: Giáng Phục)

Minh Pháp như trên là thứ tự sắc tướng đều y theo chữ chuyển thành hình Bản Tôn, đều tùy theo Bản Pháp gia trì thân của mình. Hoặc Kim Cương Tát Đỏa (Vajrasattva) hoặc **Phật** (Buddha) **Bồ Tát** (Bodhisattva) đều nên suy tư cùng với Pháp Tướng tương ứng mà tác Pháp thành tựu. Ấy là nhóm vô lượng công đức của Phật Bồ Tát như trước

Lại đối với Giới Phận Hữu Tình vô tận, hưng Nguyên Đại Bi làm các việc lợi ích. Chư Phật Bồ Tát tùy mọi loại hương hoa mà tác Cúng Dường (Như trên đã nói)

\_ Lại nữa, nên chắp hai tay, dùng bài Tán Kim Cương, ngôn từ vi diệu khen ngợi công đức chân thật của Như Lai. Dem việc lành đã tu tập đều hồi hướng phát nguyện. Nói lời như vậy:

“Mọi Công Đức, Như Lai đã chứng  
Thấy đều hồi hướng Đại Bồ Đề  
Nay con gom Phước Tuệ đã tu  
Hồi hướng Bồ Đề cũng như vậy  
Pháp Giới chúng sinh vương sống chết  
Luân hồi sáu nẻo không chỗ về  
Thệ nguyện đều độ đến Bồ Đề  
Tự lợi, lợi tha đều đầy đủ  
Con y Như Lai Đại Trí trụ  
Tất cả chúng sinh, Phổ Nguyện đồng  
Thường nên tu tập gom Phước Đức  
Liã hẳn nghiệp chướng các phiền não  
Chúng con nguyện được Đệ Nhất Lạc (Niềm vui bậc nhất)  
Tất Địa vô ngại, được nên thành  
Trong ngoài thanh tịnh khéo trang nghiêm  
Đầy đủ từ thân lưu xuất khắp  
Dùng nhân duyên này thành tựu nên  
Ước nguyện chúng sinh đều khiến đủ”

Tác hồi hướng phát nguyện như vậy xong. Lại dâng Át Già với các cúng dường (Như trên đã nói) Liễn chắp tay đặt trên đỉnh đầu, quy mệnh lễ Phật với chúng Bồ Tát. Nói lời như vậy:

“Kính lễ Phật mười phương  
Tất cả các Bồ Tát  
Nguyện xin an lập con  
Ở Đạo Tối Vô Thượng  
Đại Thừa diệu thâm sâu  
Mau khiến con khai giải  
Tâm quyết định **Vô Đẳng**  
Đoạn hết sạch nghi ngờ”

Tác lễ xong nên Khải Bạch. Nói lời như vậy:

“Các Như Lai hiện tiền  
Các Bồ Tát cứu thế  
Chẳng đoạn Giáo Đại Thừa  
Đến địa vị thù thắng  
Nguyện xin chúng Thánh Tôn  
Quyết định chứng biết con  
Đều nên tùy chỗ an (Sở an)  
Sau rữ thương giáng đến”

Lại kết **Tam Muội Gia Ân** lúc đầu đưa lên trên đỉnh đầu rồi bung tán.

\_ Pháp tác **Kết Hộ** như trước, ghi nhớ thứ tự, mỗi mỗi giải tán. Trước tiên là Thỉnh cầu Bản Tôn đều quay về Cung, nếu chẳng giải trừ tức là Vô Đẳng Thệ Pháp Già chẳng đi.





chẳng nên ngồi nằm trên giường phản cao rộng đẹp đẽ. Thức dậy xong, như lúc đầu tu tập niệm tụng cho đến khi mặt trời ló dạng. Xong việc Pháp như trên

\_ Tiếp lại trì Chân Ngôn, thường nên siêng năng chẳng nên vứt bỏ. Tất cả chư Phật Bồ Tát ba đời đều tu Pháp này mà mau được Địa Nhất Thiết Trí của Như Lai.

Nếu kẻ có Trí, từ địa phàm phu như Pháp tu hành tức hay ở đời này vượt qua khắp vô biên quốc độ của chư Phật.

\_ Lại nữa, nếu y theo biến số. Ở trong Thời Tượng, siêng năng tu tập mà chẳng thành tựu thì nên tự cảnh ngộ, ra công tinh tiến nhiều hơn, đừng sinh lui mất, khởi tướng kém cỏi mà nói Pháp này chẳng phải là điều mà ta kham nổi. Lại chẳng nên tác tâm lơ là kiêu mạn, đem hết sức lực của thân này tác ý quyết định gặt hái thành tựu.

Lại tác niệm này: **“Tất cả chư Phật với các Bồ Tát là chỗ nương tựa của ta. Do ta y theo nên vô tận hữu tình mong cầu ta cứu độ, ta thề độ thoát tất cả chúng sinh”.**

Như vậy cần thành chẳng ngơi nghỉ cho nên chư Phật Bồ Tát đều biết tâm này, liền dùng uy thần gia trì chẳng bỏ, tùy theo chỗ làm liền được thành tựu.

\_ Lại nữa, hai việc trong đó chẳng nên xa lìa sẽ mau được thành tựu. Một là: Chẳng bỏ chư Phật với các Bồ Tát. Hai là: Chẳng bỏ việc nhiều ích chúng sinh. Luôn y theo tâm trí, nguyện chẳng lay động thì hai Hạnh này tùy ý thành tựu.

\_ Lại nữa, tu hành Pháp này, tùy ý trong ngoài, tắm rửa thân tâm thường khiến trong sạch. Hai Pháp trong này là: Nội Táo Dục (tắm rửa bên trong) và Ngoại Táo Dục (tắm rửa bên ngoài)

Tắm rửa bên trong là an bày chữ của Minh ở trong thân tâm gọi là Nội Táo Dục (như trên đã nói)

Tắm rửa bên ngoài là tùy thời tẩy rửa hoặc ở sông, suối, ao. Tam Muôi Gia an trên đỉnh đầu của mình, dùng chữ **Lam** ( 𑖀 \_ RAM) ấy đặt ở trong nước. Dùng **Vô Động Minh Ấn** kết hộ nơi ấy.

Trí Tự Minh là:

**“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Lam”**

𑖀𑖡: 𑖀𑖡𑖀 𑖀𑖡𑖀 𑖀𑖡𑖀 𑖀𑖡𑖀 𑖀𑖡𑖀 𑖀𑖡𑖀

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ RAM

Đặt ở chữ này hay khiến cho lìa như bản.

\_ Lại tùy vui trụ thân tướng Bản Tôn. Lại nên dùng **Bát Động Minh Vương** gia trì vào 3 năm đất dùng tắm rửa.

Bát Động Minh là:

**“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Hân”**

𑖀𑖡: 𑖀𑖡𑖀 𑖀𑖡𑖀 𑖀𑖡𑖀 𑖀𑖡𑖀 𑖀𑖡𑖀 𑖀𑖡𑖀

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ HĀM

Kết Dao Ấn lúc trước dùng tiếp chạm mặt đất, hộ Thân kết Giới, tùy ý nên làm.

\_ Lại dùng **Tam Giới Tối Thắng Tâm Minh** dùng để kết hộ.

Tâm Minh là:

**“Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Hác”**

𑖀𑖡: 𑖀𑖡𑖀 𑖀𑖡𑖀 𑖀𑖡𑖀 𑖀𑖡𑖀 𑖀𑖡𑖀 𑖀𑖡𑖀

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM \_ HAḤ



